

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST  
Ngày 13/5/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Hoạt.

Ông Nông Văn Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:***  
Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/HSST, ngày 20/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST- HS, ngày 29/4/2020, đối với bị cáo:

**Trần Vĩnh G** - Sinh ngày 25/3/1986, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Văn Đ và bà Đặng Thị N; chưa có vợ, con ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị Công an thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2020 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

***\* Người bị hại:***

Ông Bé Văn K - Sinh năm 1986;

Trú tại: Tổ Y, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/01/2020, Trần Vĩnh G một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Zx màu đen, trắng, biển kiểm soát 29U1 – 51xx đến quầy thuốc số 2xx của anh Bé Văn K, tại số nhà xx, tổ Y, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để mua thuốc. Khi đến nơi, G thấy cửa quầy thuốc vẫn mở, điện sáng nên G dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi đến cửa quầy thuốc gọi nhưng không thấy ai trả lời. Sau đó, G đi vào bên trong quầy thuốc tiếp tục gọi nhưng cũng không thấy ai trả lời. Lúc này, G nhìn thấy 01 (một) chiếc túi xách màu nâu được treo ở trên cây móc treo quần áo và 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu G - shock màu đen để cạnh túi xách nên G đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát không thấy có ai, G liền lấy chiếc túi xách cùng chiếc đồng hồ rồi nhanh chóng đi ra khỏi hiệu thuốc và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, G cất toàn bộ tài sản trộm cắp được tại phòng ngủ của mình. Đến sáng ngày 28/01/2020, G kiểm tra thấy bên trong chiếc túi xách có số tiền 7.000.000,đ (Bảy triệu đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01 (một) giấy phép lái xe số T000765 mang tên Bé Văn K; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 0950870xx, 01 (một) giấy phép lái xe số T000395 đều mang tên Hà Thị Hạnh và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 00196xx mang tên Lưu Đình B. Sau đó, G đã sử dụng số tiền trộm cắp được vào việc chi tiêu cá nhân hết 5.040.000đ (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), còn lại 1.960.000,đ (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) cùng chiếc túi xách, chiếc đồng hồ và các giấy tờ nói trên, G đã giao nộp cho Cơ quan điều tra sau khi ra đầu thú vào ngày 31/01/2020.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn kết luận:

- 01 (Một) chiếc túi xách màu nâu, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (Một) chiếc đồng hồ đeo tay màu đen, nhãn hiệu G- shock, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 4.858.400,đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTPBK ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

### **Điều luật có nội dung:**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

*Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

*Về vật chứng:* Áp dụng Điều 106/BLTTHS, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen ở trước mũ có hình vuông và chữ Adidas; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, cổ áo có lông màu xám và 01 (một) đôi giày nhãn hiệu Nike tối màu, trên giày có các sọc màu cam, đế giày màu trắng.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 22 giờ ngày 27/01/2020, tại số nhà xx, tổ Y, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Trần Vĩnh G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một số tài sản của anh Bé Văn K gồm: 7.000.000<sup>d</sup> tiền mặt, 01 chiếc túi xách màu nâu trị giá 350.000<sup>d</sup>, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu G – Shock màu đen trị giá 4.858.400<sup>d</sup>. Tổng giá trị tài sản mà G đã trộm cắp là 12.208.400<sup>d</sup> (Mười hai triệu, hai trăm linh tám nghìn, bốn trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Vĩnh G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Vĩnh G về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội

tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Trần Vĩnh G không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả*”; “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS là đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

*Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là anh Bê Văn K đã được bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền và nhận được các tài sản do bị cáo trộm cắp, do vậy anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng:* Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen ở trước mũ có hình vuông và chữ Adidas; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, cổ áo có lông màu xám và 01 (một) đôi giày nhãn hiệu Nike tối màu, trên giày có các sọc màu cam, đế giày màu trắng.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1, *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Vĩnh G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 24/3/2020.

3, *Về vật chứng*: - Áp dụng Điều 106/BLTTHS. Trả lại cho bị cáo Trần Vĩnh G 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen ở trước mũ có hình vuông và chữ Adidas; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, cổ áo có lông màu xám và 01 (một) đôi giày nhãn hiệu Nike tối màu, trên giày có các sọc màu cam, đế giày màu trắng. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 28/4/2020).

4, *Về án phí*: - Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Vĩnh G phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Hồng Lễ**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Kim Quỳnh và ông Lương Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*1, Về tội danh:* Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

*2, Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

*3, Về mức hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

*4, Các vấn đề khác:*

*\* Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Kim Quỳnh – Lường Văn Thiết**

**Vi Hồng Lễ**

